

Số: 27/2021/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2021/ TLST - DS ngày 08/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Đình H; sinh năm: 1974

Bà Trần Thị V; sinh năm: 1976

Trú tại: thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng S; sinh năm: 1968

Bà Trần Thị N; sinh năm: 1981

Trú tại: thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Hồng S bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Vũ Đình H bà Trần Thị V số tiền gốc 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Thời hạn trả tiền cụ thể như sau: Phương thức trả dần, mỗi năm trả số tiền 60.000.000đồng, trả cho đến khi hết số tiền nợ trên. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 15/3/2022 (Dương Lịch) cụ thể như sau:

Đợt 1: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2022 (DL)

Đợt 2: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2023 (DL)

Đợt 3: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2024 (DL)

Đợt 4: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2025 (DL)

Đợt 5: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2026 (DL)

Đợt 6: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2027 (DL)

Đợt 7: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2028 (DL)

Đợt 8: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2029 (DL)

Đợt 9: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2030 (DL)

Đợt 10: Trả số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15/3/2031 (DL).

Đến ngày 15/3/2031 nếu bị đơn ông Nguyễn Hồng S bà Trần Thị N không trả hoặc trả không đủ cho ông Vũ Đình H bà Trần Thị V thì ông Nguyễn Hồng S bà Trần Thị N phải chịu lãi suất theo mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Đến thời hạn trả tiền nếu bị đơn ông Nguyễn Hồng S bà Trần Thị N không trả tiền hoặc trả không đủ tiền thì ông Vũ Đình H bà Trần Thị V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền trên chậm trả (yêu cầu thi hành án toàn bộ nghĩa vụ còn lại).

2.2. Về án phí: Số tiền án phí của vụ án là 14.000.000đồng bị đơn ông Nguyễn Hồng S bà Trần Thị N nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho nguyên đơn ông Vũ Đình H số tiền tạm ứng 14.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 016137 ngày 08/4/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

ĐIỀU THỊ HẠNH

